Nhật tụng kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh Yasasutta – 13/10/2024

Kalama tri ân cô Diệu Hỷ ghi chép.

Thưa đại chúng sáng nay chúng ta học bài kinh Yasa trích lục = chúng ta chỉ lấy phần sau thôi. Trích lục = select đem in thì lấy phần sau nhưng khi giảng kinh thì chúng ta phải giảng nguyên bài.
Phần đầu là phần duyên sự, duyên khởi của kinh.
Có một ngày đức Thế Tôn ở một trú xứ bìa rừng, xa vắng, với Phật lực, tiếng tăm về Ngài đã thu hút rất nhiều cư sĩ, gồm các vị thương gia, đại gia, quan nhân, dân chúng, kéo đến trú xứ để lễ Phật. Nhưng bài kinh này có điểm đặc biệt thế này: Đó là chúng ta cứ học đạo kiểu một chiều chúng ta nói Hoằng pháp độ sinh là việc tốt, nhưng mình hãy nhớ mình không nên lạm dụng khái niệm đó, cho rằng Hoằng pháp là tốt. Vậy bản thân người hoằng pháp để đâu? Nếu người đó chưa hoàn tất Phật đạo nghĩa rộng là quả chứng giải thoát, đạo nghiệp thì còn nhiều việc phải làm. Không phải ăn rồi trên đầu môi "hoằng pháp, hoằng pháp", phần mình để đâu?
Chuyện thứ hai, nếu mình là người đắc đạo hơn ai hết chính mình hiểu chuyện Duyên. Không phải lúc nào mình tìm đến, mở cửa welcome cuộc đời. Có những trường hợp cần thiết và không cần thiết.
Trong kinh dạy, đức Phật và các vị Thánh cùng thời hoàn toàn việc hoằng pháp là hoàn toàn tùy duyên. Chuyện đầu tiên chúng ta phải xác định với nhau đó là: Đối với một người hoằng pháp, nếu họ thật sự tự đáy sâu tư tưởng, tâm hồn của họ, không có chỗ nào cho cầu danh trục lợi thì việc hoằng pháp rất nặng nề. Vì Đại bi thì làm chứ nó như chuyện bà mẹ phải chăm con, con cháu chăm ông bà cha mẹ bị bệnh nằm liệt. Việc nên làm thì làm chứ trong đó không có gì vui. Mình gượng nói đại bi. Hơn ai hết Ngài biết nó có duyên thì muôn dặm sơn khê, nghìn trùng viễn xứ nó cũng tìm đến mình. Đã hữu duyên một câu là đủ, một ngày tu đã quá nhiều; thứ vô duyên thì có vô tới tận nha, vô tới phòng ngủ, banh mắt, mổ tai rót pháp vô nó cũng không nghe. Đừng nói đại bi gì mệt. Không có. Cho nên, đúng là hữu duyên.
Trong kinh nói: Thời Thế Tôn còn tại thế, có Kaccana (có 2 cách gọi khác âm cùng nghĩa: Kaccana/ Kañcana/ Kaccayana, Tàu âm là Ca Chiên Diên) - Ông quan đại thần, đẹp như thiên thần. Vua cử ổng đi đến thỉnh Phật về xứ. Khi đến gặp Phật, ông nghe pháp xong, chứng La Hán, xuất gia trở thành vị đệ nhất luận nghĩa = Có khả năng giảng rộng những gì đức Phật và chư thánh tăng chỉ thuyết giảng tóm tắt. Nghe thường chứ khả năng này kinh khủng lắm. Khiếp lắm luôn. Có những câu nói như sấm giảng mà ngài trình bày, giải thích trùng trùng điệp điệp, pháp nghĩa vô bờ. Xuất gia xong, mấy tháng sau vị này quỳ bạch Phật, con đến đây thỉnh Thế Tôn và tăng đoàn về xứ, mà đến đây con xuất gia, giờ con về xứ không trong hình thức ông quan nữa, xin Thế Tôn đại bi. Xét thấy việc mình về đó việc mình làm được ở đó không nhiều hơn bản thân vị Mahā Kaccayana, thứ hai người ở đó không đủ duyên thấy đức Phật, không đủ phước; Ngài dạy: Thôi, Kaccayana về một mình đi, Kaccayana có thể làm việc hoằng pháp đó rất là tốt như là ta về đó vậy. Đương nhiên vị đại đệ tử như ngài Kaccana thì không năn nỉ, tin tưởng và tôn kính đạo sư, còn mình là kỳ kèo, năn nỉ,... Không ai hiểu Phật bằng đệ tử lớn của Phật.
Hôm nay chúng ta tận dụng, vận dụng, lạm dụng khái niệm "hoằng pháp" cứ cho tìm đến đám đông là giúp đời, chưa chắc. Đúng lúc, đúng người, đúng việc. What- How- When;

Nói gì, cho ai, kiểu nào, lúc nào, không phải thích thì làm cho đó là tốt. Chưa. Có trăm nghìn cái tốt phải lựa cái tốt nào. Lựa lúc, lựa nơi, cách thức trình bày, diễn dịch đem cái tốt cho đời, đối tượng nào, ở đâu, lúc nào, cách nào.

Mình là tu sĩ cứ đưa ra tiêu chí giúp đời là tốt. Bản thân mình thì sao? Tử vi xem bói cho người, số thầy thì để cho ruồi nó bu. Y chang như vậy đó. Bói người ta mà không bói ra đời mình. Bán vé số cho người ta trúng số nhưng bản thân người bán vé số cả một đời chỉ có một xấp vé số. Vấn đề nó lớn chỗ đó. Xưa nay có ai bán vé số mà trúng vé số không? Cực hiếm. Vô cùng hiếm. Không khéo người tu chỉ là người bán vé số. Ngọn đèn rọi đâu không rọi được chân đèn. Con dao cắt tùm lum không tự cắt được nó.

Tôi kể hoài chuyện. Ông lực sĩ cơ bắp 6 múi trong cơn say cầm búa lao vào căn phòng đập nát mọi thứ, mệt nhoài, ngã sóng xoài ra, có 1 thứ ổng không đập được - cái búa. Mình cũng vậy.

Mình nói mình tu công đức này công đức kia, làm lành lánh dữ, đập cái ác này tô bồi thiện kia cuối cùng ý niệm ngã chấp, vô minh trong bản thân, vô minh trong đường lối hành trì mình trừ không được. Tu ba mớ là thấy hay. Quen biết cao tăng thấy mình hay. Ngồi thiền giữ giới ba mớ thấy hay. Phiền não cũng đập được trừ cái mình. Suốt ngày mở miệng hoằng pháp lợi sinh, độ sinh; Mình tính sau. Mình cũng sinh vậy. Mình cũng là cá thể cần được hóa độ vậy?

Cho nên, khi đám cư sĩ tìm tới tìm Phật, lễ Phật, gặp Phật, cúng Phật, lúc bấy giờ Thế Tôn đang ở bên cạnh.

Có rất nhiều vị tỳ-kheo làm thị giả trước khi ngài Anan chính thức làm thị giả. Trong kinh nói có 5 vị: Nagāsamāla, Nāgita, Upavāna, Meghiya,... sau này mới tới ngài Anan, và còn vô số vị tỳ-kheo khác, nhưng không có vị nào có thắng hạnh thị giả bằng ngài Anan hết. Trong dịp này ngài Nāgita thấy người ta đến đông quá xin Thế Tôn cho đại chúng nhìn thấy. Kinh Tăng Chi, Tám pháp, phẩm thường niệm; trong đó đức Phật dạy rất rõ: Rất mệt mỏi khi dành thời giờ quá nhiều cho đại chúng; Ngài dạy rất rõ, vị nằm ngoài sức hút của danh lợi, tình cảm, quan hệ thế tục, không dây dưa quyến niệm thì việc gặp gỡ cư sĩ rất đỗi là trách nhiệm, không hề có quyền lợi đừng nói là trục lợi, là gánh nặng. Cần lắm mới dành tí thời gian, khi không thể né mới ra sức. Bởi vì duyên. Mình không cưỡng lại được cái Duyên.

Nếu chư Phật ba đời mười phương cưỡng được duyên thì bây giờ tất cả chúng ta đã thành Phật hết cả rồi. Bao nhiêu chư Phật đã ra đời hà hơi tiếp sức nắm tay bồng bế mình giờ mình đã lên ngai cửu ngũ hết. Nhưng mà không. Duyên. Hành trạng và Hành trang mỗi người ra sao, tới mức độ nào thì Thế Tôn và chư Phật ba đời mười phương mới theo đó mà hóa độ thích hợp.

Trong chánh kinh có phần đầu như vậy. Phần trích lục chúng tôi cắt có phần sau, có Pali, có trích dẫn.

Đức Phật tán thán vị tỳ-kheo sống nơi hẻo lánh, cô quạnh. Chú giải Thanh tịnh đạo nói rõ: Hẻo lánh, cô quạnh là sao? Không phải đẩy mình vào chốn ma thiêng nước độc, lam sơn chướng khí để xoay xở không được. Bởi vì bậc đại nhân đại sĩ cỡ nào hoang đảo, non cao, rừng sâu núi thẳm họ ok, nhưng không phải tất cả mọi người tu học đều có khả năng đó.

Trong Thanh tịnh đạo nói rất rõ Cô quạnh, viễn ly ở mức độ nào, trú xứ tốt nhất cho hành giả là sao? Là chỗ không xa lắm để khi cần thiết trong nhu cầu sinh hoạt chúng ta có thể xoay xở. Không gần lắm để âm thanh, hình ảnh, mùi màng của cộng đồng cư dân có thể làm phiền mình. Gần quá tiếng ồn, chiên xào nấu nướng, hình ảnh ông đi qua bà đi lại, mọi thứ xa đi một tí, làm sao đủ để chiên xào nấu nướng mình không nghe mùi, la hét

mình không nghe, nhìn thấy rõ nam nữ, đẹp xấu, ... nói chung 6 trần càng cách biệt càng tốt. Nhưng cách biệt, ngoài tầm của 5 căn thôi. Nếu 5 căn cách biệt được 5 trần vật chất, tự nhiên căn thứ 6 khỏe rồi. Chỉ có tu và học thôi.

Sẵn tôi mượn ở đây nói luôn: Ngày 7/2 có khóa học 2 tháng, người hướng dẫn trước mắt là thỉnh chư tăng Miến Điện kèm cặp cho các vị về tu tập, về hơi thở, bất tịnh hay về niệm chết, niệm tâm,.. theo đó mình tu. Trên mặt lý thuyết bà con về đó có chấp tác: nặng là mấy người assistant ở đó họ lo điện, nước; các vị về làm ơn giữ vệ sinh nhà bếp, trai đường, thiền đường, toa lét, mỗi lần dùng chịu khó, ăn uống hè nhau xuống nấu, dọn, rửa, ăn buffet ai ăn nấy rửa. Đâu có nặng gì đâu. Chúng tôi đã chuẩn bị cho mấy cái thố Yeti, chỉ có ca uống nước chưa có cách nào đem từ Mỹ về Kalama. Ưu tiên cho khóa 2 tháng này là học và tu. Thời khóa chúng tôi vừa làm lại. Nguyên ngày phần lớn thời gian thiền tọa và thiền hành, học ít - sáng 1 tiếng, chiều 1 tiếng. Ngoài ra, thiền tọa và thiền hành dưới sự hướng dẫn của các vị Miến Điện, tạm thời chưa biết ai. Có bóng dáng các ngài làm cho tinh thần nó lên. Cốc tạm – thạch đăng rộng cho các ngài.

Quay lại lớp học.

Độ sinh là một việc cần vì đó là 1 trong 4 góc đẹp của Phật pháp: Học đạo, Hành đạo, Chứng đạo, Hằng đạo. Nhưng Hoằng đạo hoàn toàn tùy duyên. Chứng đạo cũng tùy duyên. Riêng học đạo và hành đạo tùy duyên nhưng hơi đặc biệt, không thể đổ tùy duyên rồi không nỗ lực. Chứng đạo thì duyên cho thì nhận không thì thôi nhưng học đạo thì bắt buộc. Đừng viện cớ lớn tuổi, trí nhớ kém, bị bệnh, già, nghèo, ít học, không bằng cấp, không học hàm học vị,... cho phép mình dốt pháp. Sai bét. Phải tận lực. Phải có học giáo lý. Khi nào thực tập hành trì mình sẽ thấy lộ trình những gì mình nhận được trên lộ trình tu tập nó có khác nhưng phải có cái nền. Đừng nói mai mốt mình chứng không giống cái mình học vậy mình không cần học là sai. Phải biết xài bản đồ, dù con đường ở ngoài không giống con đường bản đồ nhưng không có bản đồ không được. Phải có. Dĩ nhiên, con đường trên đó không giống con đường ở ngoài. Trách nhiệm tu học của một phàm phu là học đạo, hành đạo. Nếu không chứng đạo thì hoằng đạo nhưng hoằng đạo hoàn toàn là tùy duyên. Đừng chìm học quên hành; mê hành quên học; Tập trung học với hành mà không quan tâm hoằng đạo nó cũng có chút bất cập, một chút thôi chứ bản thân người học tốt hành tốt bản thân là hoằng đạo - ở hướng khác.

Đức Phật dạy, khi Ngài nhìn thấy một vị tỳ kheo sống nơi cô quạnh, viễn ly, độc cư, thì Ngài hoan hỷ, nghĩ: vị này dầu có ngủ gục, lát tỉnh dậy có điều kiện tu tập. Ngài nhìn những vị ở phố xá dễ dàng tiếp cận cư sĩ, tục gia, Ngài không hoan hỷ vì biết bị này dễ dàng bị quấy rầy, can thiệp sâu bởi những người cư sĩ. Ngay cả cư sĩ, nếu né đám đông được thì nên né.

Tây có nói câu đó: Mọi thành tựu lớn nhất của văn minh nhân loại đến từ những giây phút độc cư. Có nghĩa là, có những người mình thấy họ nhà cửa sinh hoạt phố xá tưởng họ sinh hoạt ồn ào như mình. No. Họ có góc riêng. iả định không có chỗ xa vắng quạnh hiu thì họ có góc riêng để thành tựu những suy tư, phát hiện, phát minh lớn lao, có ích cho nhân loại. Tất cả chứ không phải đa phần. Tất cả. Tất cả tâm hồn lớn từ nhà văn, nhà thơ, triết gia, nhà khoa học đều cần khoảng không gian độc lập. Đó là điều tuyệt đối cần thiết, tuyệt đối chính xác. Luôn luôn và luôn luôn.

Mình sao bằng chư Phật và hiền thánh. Hỏi: Đức Phật nào thành đạo ngoài phố không? Tất cả về rừng hết.

Chú giải nói ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Rahula vị nào cũng mười mấy năm không nằm. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên 12 năm không nằm; Ngài Rahula 15 năm không

nằm; Ngài Anurudha – đệ nhất thiên nhãn mấy chục năm không nằm. Ngài Ca Diếp, ngài Bakula suốt đời không nằm. Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, xuất gia vị 1 tuần, vị 2 tuần chứng La Hán. Vậy đó. Độc cư, viễn ly. Còn mình cứ lấy cớ từ thiện xã hội, hoằng pháp lợi sinh. Trong kinh kêu là Mình bỏ rơi gánh nặng viễn ly, dẫn đầu về đọa lạc = Tìm đủ cách để tiếp cận tục gia cư sĩ, không dành thời giờ cho pháp học và pháp hành. Trong khi mình có trách nhiệm lớn:

- Một là Pariyatti – pháp học
- Paṭipatti – Pháp hành
- Paṭiveda - Pháp thành – chứng ngộ
- Hoằng đạo là optional, tùy duyên.

Cư sĩ nghe bài kinh này đừng nghĩ đức Phật dạy riêng chư tăng. Nhất là có người nghĩ rằng đa phần pháp thoại đức Phật cứ "này các tỳ-kheo..." không mắc mớ gì mình. Sai. Tại sao này các tỳ-kheo? Vì hội chúng thính chúng thường trực bên cạnh Thế Tôn luôn luôn là chư tăng.
Trong kinh ghi rất rõ:

- Sáng Ngài đi khất thực
- Chiều Ngài thuyết pháp cho đại chúng
- Tối Ngài thuyết pháp cho tỳ kheo
- Khuya Ngài trả lới cho chư thiên, Phạm thiên
- Rạng sáng Ngài dùng Phật trí soi rọi coi trong vô lượng vũ trụ xem ai là người hữu duyên trong ngày chứng đạo để Ngài cho họ gặp.

Mình thấy, một ngày Thế Tôn có 5 việc phải làm như vậy đó, mình thấy đức Phật thuyết cho đại chúng là buổi chiều, nhưng mình quên trong lúc Ngài giảng đại chúng chư tăng cũng ngồi đó. Như vậy rõ ràng chư tăng một ngày có 2 lần nghe pháp. Đó là chuyện thứ nhất; Chuyện thứ hai, ngoài 2 thời điểm đó, chư tăng suốt ngày bên cạnh Thế Tôn. Thế Tôn ngồi một gốc cây, các vị ngồi một gốc cây nhưng mà chuyện thầy trò gặp nhau để đức Phật dạy pháp là 100% cơ hội. Cho nên, 95% là "này các tỳ-kheo..." hoặc là "vị tỳ-kheo trong giáo pháp này,..." mình nghĩ Ngài nói với tỳ-kheo nhưng nếu mình dùng cái đầu một chút để suy nghĩ. Nếu vị tỳ-kheo chưa chứng La Hán y chang vị cư sĩ chưa chứng La Hán. Vị tỳ-kheo chứng La Hán y chang vị cư sĩ chứng La Hán. Có nghĩa là Vấn đề cần giải quyết giống nhau, nội dung, phẩm tính của quả chứng cũng giống nhau. Từ đó, trách nhiệm vị tỳ-kheo y chang trách nhiệm vị cư sĩ trong việc tu học giải thoát. Có khác tí ti là người có tóc thì trong sinh hoạt họ có những cái thoải mái hơn vị tỳ-kheo nhưng trong tinh thần tu học giải thoát không hề có sự khác biệt nào giữa vị tỳ-kheo và vị cư sĩ. Tuyệt đối không có. Vì sao? Vì phiền não 2 bên giống nhau y chang. Đâu phải phiền não ông tăng khác phiền não cư sĩ? Y chang.
Tạm hiểu: Đều là bệnh tiêu chảy, migrane, cao máu, tiểu đường,... thì dầu là anh là tăng hay người có tóc thì liệu trình phải giống nhau, phác đồ trị liệu phải giống nhau, thuốc men, ăn kiêng, chế độ sinh hoạt ....giống nhau. Khác nhau thể trạng chứ không khác nhau về giai tầng, danh phận, vị trí xã hội. Ở đây chỉ có vấn đề sinh học. Cơ thể đó, trọng lượng đó, cao thấp như vậy đó thì những vấn đề sinh học như vậy đó thì thuốc men ra sao. Ở đây không có chuyện anh là chủ tịch, bí thư,... không. Trong y học - khoa học, không có riêng.
Mỹ có câu: Khoa học là chúng ta, nghệ thuật là riêng tôi = Trong nghệ thuật thơ ca, văn chương,... thì tôi hoàn toàn khác anh, tôi là người Campuchia, anh là người Do Thái, bạn

mình là người Nhật, người Đức,... mỗi người có sáng tác, cảm hứng khác nhau; Nhưng về khoa học, kết cấu ngôi nhà phải y cứ những nguyên tắc vật lý nào, dầu là nhà gỗ thông của Nhật hay nhà đất sét trộn trấu của Châu Phi, hay nhà tôn của Việt Nam,... tất cả đều phải tuân thủ những nguyên tắc vật lý để cái nhà thăng bằng. Mấy cái cột, rui, mè,.. nó phải được đưa vào đúng hướng. Tỷ lệ của cây lớn, cây bé trong nhà nó phải hợp lý để gắn được cái nhà. Đụng tới khoa học là chúng ta. Nghệ thuật là riêng tôi, riêng góc giường.
Bài kinh này rõ ràng dạy cho chư tỳ kheo nhưng cư sĩ phải ghi nhớ và áp dụng như Thế Tôn đang nhắm riêng mình. Có nghĩa là, Độc cư, viễn ly có mấy trường hợp: Vĩ mô & Vi mô.
Ở vĩ mô = ở chỗ xa xôi hẻo lánh, chỗ ít thấy ít nghe những cái tác động, can thiệp từ thế giới dân gian; Cái ai nhìn vào cũng thấy.
Ở vi mô = Cái đầu của mình, con mắt bớt đi tìm cái để nhìn, lỗ tai bớt đi tìm cái để nghe,... hạn chế tìm trần cảnh không có lợi ích cho lý tưởng giải thoát. Bớt nghe nhìn, tư duy những điều không cần thiết.
Kinh có dẫn 4 trường hợp:

- Có người thân độc cư, tâm không độc cư.
- Có người tâm độc cư thân không độc cư.
- Có người thân tâm đều độc cư.
- Có người thân tâm đều không độc cư.

Thân độc cư, tâm không độc cư = Thân sống chỗ thanh tịnh xa vắng, ở chùa, thiền viện, hoang đảo, biển khơi, hiu quạnh không có ai lui tới nhưng cầm phone quẹt quẹt hoặc suốt ngày đầu nghĩ cái này cái kia, về chuyện phố xá, về cõi dân gian đầy ắp tạp niệm, tục niệm, quyến niệm.
Tâm độc cư, thân không độc cư = Tàu nói: Tiểu ẩn giã ẩn cư sơn lâm, Đại ẩn giã ẩn cư triều đình – Người ở ẩn trốn đời trong rừng núi mới cấp thấp, kẻ ở đời ầm ĩ mà có riêng góc tâm tư để tư duy độc lập mới là đại ẩn sĩ; Đạo Phật không nói vậy, không nói một chiều, mình là đa diện, nói đa chiều. Không hẳn rừng tốt hơn phố hay phố tốt hơn rừng mà vấn đề mình dàn xếp đời sống nội tâm của mình: luôn luôn xác định được chốn về của mình, lộ trình mình đang có mặt dẫn về đâu, nhắm tới cái gì.
Tăng chi, 4 pháp:

- Thân viễn ly nhưng tâm ôi thôi rồi
- Tâm viễn ly nhưng ở chỗ ồn ào náo nhiệt
- Ở chỗ xa vắng nội tâm thanh tịnh
- Ở chỗ ồn ào nội tâm náo nhiệt

Kinh không nói một chiều. Lời Phật dạy không có một chiều mà đa chiều. Ngài tán thán đời sống độc cư, mình nghe mình ham, kiếm chỗ vắng hoe vắng ngắt ở nhưng không dàn xếp được cái đầu của mình thế là đâu lại vào đó.
Cái quan trọng là mọi hoàn cảnh, nếu không tìm được trú xứ viễn ly xa vắng, chí ít có góc riêng tâm tư thường xuyên xác định cảnh giới cao nhất, cứu cánh đời sống mình là cái gì.
Tôi nhắc lại.
Ý nghĩa cao nhất của đời sống là thấy ra sự vô nghĩa của nó. Cứ niệm hoài câu này.
Cứ ăn rồi đi làm, đi làm rồi ăn như đứa cháu hỏi ông cố sáng nào cũng một bụm thuốc. Đứa cháu hỏi ông cố: Sao cố ngày nào cũng uống thuốc? Ông cố trả lời: ông già ông bệnh phải uống để sống. Nó hỏi: Sống để uống thuốc hả ông?

Tôi tình cờ biết đối thoại mấy đứa bé nói với bà mẹ. sáng mấy đứa thức dậy gây nhau trong phòng, bà má dưới bếp la "Sáng sớm không gây nha" đứa bé hỏi: Sáng sớm không được trưa trưa chút được hả mum? Bà mẹ là Phật tử, giật mình. Một câu hỏi rất hồn nhiên, thơ ngây, nhưng sâu lắm, nếu mình hiểu. Bà mẹ hiểu ra, ồ Không riêng sáng sớm mà 24/24 không lúc nào nên gây hết.
Tôi quay lại.
Trong cuộc đời mình như tờ 100$, đổi ra 5 tờ 20 thì giá trị mỗi tờ giống nhau tuyệt đối. Nhưng đời chúng ta 100 năm đổi 5 lần 20 thì giá trị mỗi lần 20 không giống nhau, nó không giống 5 tờ 20 đô đó; 20 năm đầu đời không giống 20 năm tiếp theo; không giống 20 năm cận già, không giống 20 năm cận tử. Khác. Cho nên, chúng ta không biết tận dụng, tranh thủ điều kiện mình có để đi làm để sống, sống để đi làm rất là uổng.
Thế nào cũng có người hỏi tôi: Làm sao tôi ở xa chùa, tăng ni mà đốt sáng ngọn lửa tín tâm, điều kiện tu học? Giờ điều kiện nhiều lắm - Mở băng giảng ra nghe. Liếc vô kinh tạng, liếc vô đổi liền. Ngộ lắm. Kinh tạng, đặc biệt qua bản dịch ngài Minh Châu, văn phong ngài Minh Châu kéo mình về 26 thế kỷ trước. Dầu mình bê bối, bụi bặm, cứ xem kinh tạng. Không nhiều. 15 phút thôi. Đảo mắt qua. Kể cả đọc không hiểu, cứ đọc. Hạn chế nhớ, nghĩ, làm, nói những thứ không cần thiết, hoặc lợi ích không nhiều, cuối cùng là không đúng lúc dầu hay cách mấy.
Không phải lúc nào cũng cắm đầu học, không phải lúc nào cũng cắm đầu ngồi thiền. Không phải lúc nào cũng cắm đầu bố thí, phục vụ xã hội. Tự xét quãng nào thích hợp làm gì thì cứ rốt ráo hết mình sống với nó. Tôi tin các vị có thể tận dụng được khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại.
Mỹ có câu rất hay: sống bao lâu không quan trọng mà quan trọng là anh sống thế nào trong quãng đời đó. Có hiểu mấy điều đó thì bài kinh này mới đã.
Tôi nhắc lại. Viễn ly có 2: Vĩ mô & Vi mô.

- Vĩ mô: Để người ta thấy & mong người ta thấy là dở. Dở nữa là người ta không thấy mình bèn buồn. Văn nghệ Việt Nam có câu: Muốn em biết mà em không chịu biết là cái đau của tôi; Cái đau nhất là em biết mà em làm như em không biết, còn đau dữ nữa. Nếu mình có lòng cầu danh trục lợi, khi người ta không biết mình đau lắm. Trong khi giá trị một tỷ của mình nằm ở đâu? Nó nằm ở chỗ : Mình có rảnh để sống hết mình, tận tuyệt, học, hành với Phật pháp?

Ông Cấp Cô Độc đêm đầu tiên tìm gặp Phật, ông ghé nhà người anh thấy không nồng nhiệt như mọi khi, mọi lần gặp nhau ổng nhiệt tình mà lần này thấy ông anh hờ hững: chú mới về hả? Vô nghỉ ngơi, cần gì nói anh. Ông ngạc nhiên hỏi: Anh bận dữ lắm hả? Nhà mình có tiệc lớn hay sao mà thấy nhà cửa, lều trại,... - Mai thỉnh Phật về cúng dường.... nghe vậy ổng vô nằm không được. Ra hỏi: Phật đang ở đâu? – cụm rừng đó đó, nghỉ ngơi, mai gặp Ngài, đặc biệt lắm, đệ nhất đạo sư. Ông trở qua trở lại, chịu không thấu. Đang đêm ông nhớ mang máng ông anh chỉ đường, ông băng rừng đi. Chỗ đó là chỗ người ta liệng xác.
Có 6 cách an táng xác người:

1) Mai táng: Chôn
2) Hỏa táng: Đem đốt
3) Thủy táng: Thả trôi sông
4) Điểu táng : Cho chim ăn
5) Không táng: Để chỗ nào cho tự khô, rã

6) Lâm táng: Liệng trong rừng

Khu rừng đó là chỗ lâm táng, chỗ người ta liệng xác. Chết cũng khóc, tiễn đưa, mắt lệ đầy vơi, đem vô liệng cái quay lưng là xong. Con đường từ nhà ông anh tới chỗ Phật phải băng qua chỗ liệng xác. Ổng đi mà ớn lắm. Trong rừng mà nghe người treo cổ cách đây 2 năm linh lắm là đã oải rồi. Ngại lắm luôn. Đây xác nằm la liệt như người ta phơi cá mấy làng biển. Ổng thương Phật lắm, cứ nghĩ "Phật, Phật,..." Ổng vấp vô mấy bộ xương, mấy cái xác mới liệm, đầu lâu; Lúc nghĩ tới Phật ổng thấy sáng, thấy được đường đi, thấy đầu lâu. Lúc bị vấp ổng sợ, ánh sáng tắt đi. Lúc đó có vị dạ xoa thân quyến tiền kiếp nói ổng: **Hãy đi tới đừng quay lui, mỗi bước chân của ông bây giờ trị giá muôn vạn ức, ngàn vàng không đổi được từng bước chân của ông.** (mỗi lần tinh thần xuống cứ nhớ bài kinh này)
Băng hết quãng đường đó thì đức Phật đang đi kinh hành, Ngài nói: Như Lai ở đây, Sudatta tới đây. Nghe Sudatta ổng hạnh phúc điên. Vì ngoài ông anh ruột không ai biêt tên cúng cơm của ổng. Ông biết chắc ông anh ruột không can thiệp. Đối với người như ổng, chỉ nghe mấy câu bèn đắc Sơ Quả
Sau chuyến đi ông về kiếm đất, xây đại tự Kỳ Viên cúng dường Tam Bảo, trở thành ngôi đại tự lớn nhất Phật giáo, lớn đến mức cái cổng chùa nhiều người đi ngang tưởng là nơi ở của đức Phật, cỡ cổng Angkor. Lúc ngài Huyền Trang thế kỷ thứ VII qua là nó banh chành rồi.
Bài kinh nhắn gửi cái gì? Quay về thế giới thực của mình – thế giới của sự cô đơn, lẻ loi. Anh trầm luân sanh tử vì anh không dám cô đơn, nghĩa tích cực là lìa xa 6 trần bất lợi, lìa xa những cái mình thích, mình ghét. Khi anh không lìa xa được nó nghĩa là anh không sống được một mình, anh cần đến sự va chạm, cọ xát với 6 trần một cách bất lợi và tiêu cực. Từ đó anh đầu tư thêm tập khí sanh tử. Bài kinh này dạy mình điều đó.
Ok. Hẹn các vị lần sau. Chúc các vị ngày vui./.